TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Chu Thị Đ,** sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Lưu Văn T,** sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị Đ và anh Lưu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Chị Chu Thị Đ và anh Lưu Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên đương sự (Chị Chu Thị Đ và anh Lưu Văn T) thỏa thuận: Anh Lưu Văn T nuôi con chung là cháu Lưu Thị Diệu L, sinh ngày 12/10/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Đ cho đến khi anh T có yêu cầu. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Cả hai bên đương sự (Chị Chu Thị Đ và anh Lưu Văn T) đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đ nhận nộp 150.000đ án phí LHST(được chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000364 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P). Hoàn trả cho chị Đ 150.000đ tiền tạm ứng án phí LHST còn lại theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái